

PHÁT TRIỂN CHUỖI GIÁ TRỊ ĐẶC SẢN BẢN ĐỊA GẮN VỚI SINH KẾ VÀ DU LỊCH BỀN VỮNG TẠI ĐẶC KHU CỒN CỎ

● CAO THỊ THANH THỦY

Trường Đại học Quảng Bình
Email: caothuyqbuni@gmail.com
DOI: 10.62831/nckh.2026.364.v1

TÓM TẮT:

Đặc khu Cồn Cỏ có nhiều đặc sản bản địa giàu tiềm năng phát triển sinh kế và du lịch biển đảo, nhưng hoạt động khai thác, chế biến và tiêu thụ còn nhỏ lẻ, thiếu liên kết chuỗi giá trị. Nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu trường hợp kết hợp quan sát thực địa, phỏng vấn sâu và phân tích SWOT nhằm đánh giá tiềm năng và thực trạng phát triển đặc sản địa phương. Kết quả cho thấy, các sản phẩm đặc sản có tiềm năng phát triển kinh tế xanh và du lịch trải nghiệm nhưng còn hạn chế về chế biến, thương hiệu và kết nối thị trường. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất các giải pháp phát triển chuỗi giá trị đặc sản gắn với du lịch bền vững tại đặc khu Cồn Cỏ.

Từ khóa: Cồn Cỏ, đặc sản bản địa, chuỗi giá trị, sinh kế bền vững, du lịch biển đảo.

1. Đặt vấn đề

Đặc khu Cồn Cỏ là đảo tiền tiêu thuộc tỉnh Quảng Trị, cách đất liền khoảng 24-27 km, có diện tích tự nhiên khoảng 230,39 ha, trong đó trên 60% diện tích là rừng tự nhiên (Ban Chấp hành Đảng bộ đặc khu Cồn Cỏ, 2025). Đảo được hình thành trên nền bazan núi lửa với hệ sinh thái biển đảo đa dạng và mức độ đa dạng sinh học cao ở khu vực Bắc Trung Bộ. Vùng biển quanh đảo hiện có 109 loài san hô, 52 loài rong biển và 267 loài cá biển phân bố ở nhiều tầng sinh thái khác nhau. [5]. Đây là nguồn tài nguyên sinh học quan trọng tạo nên nhiều sản vật bản địa có giá trị như hải sản, rong nho, ốc mặt trắng, giảo cổ lam, dừa biển và các sản phẩm hải sản khô.

Trong bối cảnh phát triển kinh tế biển bền vững và tăng trưởng xanh đang trở thành định hướng chiến

lược của Việt Nam (Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, 2018), phát triển đặc sản bản địa gắn với sinh kế cộng đồng và du lịch trải nghiệm được xem là hướng đi phù hợp đối với các đảo ven bờ có quy mô nhỏ. Đối với Cồn Cỏ, định hướng phát triển “Kinh tế xanh - Hậu cần biển - Du lịch sinh thái - Quốc phòng toàn dân” tạo cơ sở quan trọng để hình thành các mô hình kinh tế dựa vào tài nguyên bản địa theo hướng giá trị gia tăng cao và phát triển bền vững (Ban Chấp hành Đảng bộ đặc khu Cồn Cỏ, 2025).

Tuy nhiên, với quy mô dân cư nhỏ (khoảng 480 người sinh sống thường xuyên, trong đó chỉ có 33 hộ dân với 124 nhân khẩu) (Ban Chấp hành Đảng bộ đặc khu Cồn Cỏ, 2025), cùng những hạn chế về hạ tầng logistics, nguồn nước ngọt và điều kiện sản xuất, hoạt động khai thác và tiêu thụ đặc sản tại Cồn Cỏ hiện

vẫn mang tính nhỏ lẻ, thiếu liên kết giữa khai thác, chế biến, thương mại và dịch vụ du lịch. Phần lớn sản phẩm được tiêu thụ dưới dạng sơ chế hoặc nguyên liệu thô, giá trị gia tăng thấp và chưa hình thành được chuỗi giá trị đặc sản biển đảo có khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Bên cạnh tiềm năng kinh tế, hệ sinh thái biển quanh đảo cũng có tính nhạy cảm cao trước áp lực khai thác tài nguyên và biến đổi môi trường. Vì vậy, việc phát triển đặc sản bản địa cần gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, khai thác hợp lý tài nguyên và phát triển du lịch bền vững. Trên cơ sở đó, nghiên cứu tập trung đánh giá tiềm năng, phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển chuỗi giá trị đặc sản bản địa tại đặc khu Côn Cỏ theo hướng nâng cao sinh kế cộng đồng và thúc đẩy kinh tế xanh biển đảo.

2. Cơ sở lý luận

2.1. Khái niệm chuỗi giá trị đặc sản bản địa

Đặc sản bản địa là những sản phẩm đặc trưng được hình thành từ điều kiện tự nhiên, tài nguyên sinh thái và tri thức bản địa của cộng đồng cư dân. Đối với khu vực biển đảo, đặc sản không chỉ có giá trị kinh tế mà còn góp phần tạo bản sắc văn hóa và phát triển du lịch. Chuỗi giá trị đặc sản bao gồm các hoạt động từ khai thác, chế biến đến tiêu thụ nhằm nâng cao giá trị gia tăng và hiệu quả sinh kế cho cộng đồng địa phương. Việc gắn đặc sản bản địa với du lịch trải nghiệm và sản phẩm OCOP góp phần quảng bá hình ảnh địa phương và thúc đẩy phát triển kinh tế biển đảo theo hướng bền vững (Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, 2018).

2.2. Sinh kế bền vững trong phát triển kinh tế biển đảo

Sinh kế bền vững là khả năng duy trì và nâng cao thu nhập của cộng đồng thông qua khai thác hợp lý các nguồn lực tự nhiên, đồng thời bảo đảm khả năng thích ứng và bảo tồn môi trường sinh thái. Theo Chambers và Conway (1992), sinh kế bền vững phải đáp ứng nhu cầu hiện tại mà không làm suy giảm nguồn lực cho các thế hệ tương lai. Đối với các đảo ven bờ như đặc khu Côn Cỏ, sinh kế cộng đồng chủ yếu gắn với khai thác thủy sản, dịch vụ du lịch và sử dụng tài nguyên biển đảo. Vì vậy, phát triển kinh tế biển theo định hướng kinh tế xanh cần kết hợp hài hòa giữa khai thác tài nguyên hợp lý, bảo tồn hệ sinh thái và phát triển chuỗi giá trị

đặc sản bản địa nhằm nâng cao thu nhập và chất lượng sống cho cư dân địa phương.

2.3. Du lịch bền vững gắn với tài nguyên bản địa

Theo Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO), du lịch bền vững là loại hình du lịch đáp ứng nhu cầu của du khách và cộng đồng địa phương nhưng vẫn bảo đảm duy trì tài nguyên và môi trường cho phát triển lâu dài. Đối với đặc khu Côn Cỏ, phát triển du lịch bền vững được định hướng theo mô hình “Kinh tế xanh - Hậu cần biển - Du lịch sinh thái - Quốc phòng toàn dân” (Ban Chấp hành Đảng bộ đặc khu Côn Cỏ, 2025), trong đó bảo tồn hệ sinh thái biển đảo không được xem là rào cản mà là nền tảng cho phát triển kinh tế biển bền vững. Trên cơ sở khai thác hợp lý tài nguyên sinh thái, đặc sản bản địa và giá trị văn hóa - lịch sử của đảo, Côn Cỏ ưu tiên phát triển các loại hình du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm, lặn ngắm san hô, du lịch cộng đồng và sản phẩm OCOP gắn với đặc sản địa phương nhằm tạo sinh kế cho cư dân, nâng cao giá trị tài nguyên bản địa và xây dựng thương hiệu du lịch biển đảo đặc trưng. Đồng thời, định hướng liên kết Côn Cỏ với các cảng biển, tuyến du lịch và không gian kinh tế biển khu vực Bắc Trung Bộ được xem là cơ sở quan trọng để mở rộng chuỗi giá trị du lịch biển đảo theo hướng bền vững và thích ứng với đặc thù đảo nhỏ.

3. Phương pháp nghiên cứu

- *Thu thập số liệu thứ cấp*: Tổng hợp các tài liệu, báo cáo liên quan đến điều kiện tự nhiên, tài nguyên biển đảo, kinh tế - xã hội, phát triển du lịch và đặc sản bản địa tại đặc khu Côn Cỏ từ cơ quan quản lý, niên giám thống kê và các nghiên cứu khoa học.

- *Thu thập số liệu sơ cấp*: Xây dựng bảng hỏi và tiến hành khảo sát hộ dân, cơ sở dịch vụ du lịch, hộ khai thác và chế biến đặc sản nhằm thu thập thông tin về sản xuất, tiêu thụ và liên kết thị trường.

- *Phỏng vấn sâu và tham vấn chuyên gia*: thực hiện phỏng vấn cán bộ quản lý địa phương, chuyên gia du lịch, tài nguyên môi trường và người dân nhằm đánh giá tiềm năng, khó khăn và định hướng phát triển đặc sản bản địa gắn với du lịch bền vững.

- *Khảo sát thực địa*: khảo sát hiện trạng khai thác tài nguyên, chế biến sản phẩm, hệ sinh thái biển đảo và các điểm có khả năng phát triển du lịch trải nghiệm tại Côn Cỏ.

- *Phân tích SWOT*: đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức trong phát triển chuỗi giá trị đặc sản bản địa gắn với sinh kế cộng đồng và du lịch bền vững.

- *Phân tích tổng hợp và tiếp cận chuỗi giá trị*: phân tích mối liên kết giữa khai thác, chế biến, tiêu thụ sản phẩm và hoạt động du lịch nhằm đề xuất giải pháp nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững tại đặc khu Côn Cỏ.

4. Kết quả và thảo luận

4.1. Tiềm năng phát triển đặc sản bản địa tại Côn Cỏ

Đặc khu Côn Cỏ (tỉnh Quảng Trị) sở hữu hệ sinh thái biển đảo đa dạng với nguồn tài nguyên sinh vật phong phú, tạo nền tảng thuận lợi cho phát triển đặc sản bản địa gắn với sinh kế cộng đồng và du lịch bền vững. Đảo có diện tích khoảng 230,39 ha, phần lớn được che phủ bởi rừng tự nhiên và hệ sinh thái biển còn tương đối nguyên vẹn. Kết quả điều tra ghi nhận khu vực biển quanh đảo có 109 loài san hô, 52 loài rong biển và 267 loài cá biển (Ban Chấp hành Đảng bộ đặc khu Côn Cỏ, 2025), phản ánh giá trị sinh thái và kinh tế cao của khu vực.

Trên cơ sở đó, Côn Cỏ phát triển nhiều sản phẩm đặc trưng như hải sản tươi sống, hải sản khô, ốc mặt trăng, cua đá và các sản phẩm hải sản chế biến. Các sản phẩm này vừa đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, vừa có tiềm năng trở thành sản phẩm OCOP, quà tặng du lịch và sản phẩm trải nghiệm gắn với văn hóa biển đảo. Đáng chú ý, rong nho và giảo cổ lam có giá trị dinh dưỡng và dược liệu cao, phù hợp xu hướng tiêu dùng xanh và du lịch sinh thái.

Bên cạnh giá trị kinh tế, hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên của Côn Cỏ còn tạo điều kiện phát triển các loại hình du lịch sinh thái, trải nghiệm và du lịch cộng đồng. Các hoạt động như khai thác hải sản, ẩm thực biển đảo, tham quan rạn san hô và tìm hiểu đời sống cư dân địa phương góp phần gia tăng giá trị đặc sản và mở rộng chuỗi giá trị du lịch biển đảo theo hướng bền vững.

4.2. Thực trạng phát triển chuỗi giá trị đặc sản bản địa tại Côn Cỏ

4.2.1. Về nguồn nguyên liệu đặc sản tại chỗ:

Kết quả khảo sát thực địa cho thấy, đặc khu Côn Cỏ, tỉnh Quảng Trị có nguồn tài nguyên sinh vật biển tương đối đa dạng với nhiều loại đặc sản có giá trị kinh tế và khả năng phát triển du lịch trải nghiệm như

hàu vua, cua đá, ốc mặt trăng, rong nho, rau mứt, hải sản tươi sống và giảo cổ lam. Phần lớn nguồn nguyên liệu hiện nay được khai thác trực tiếp từ tự nhiên với quy mô nhỏ, phụ thuộc mùa vụ và điều kiện thời tiết biển. (Bảng 1)

Kết quả phỏng vấn sâu cho thấy, người dân địa phương đánh giá nguồn lợi hải sản quanh đảo vẫn còn khá phong phú, đặc biệt là rong biển và các loài hải sản ven bờ. Tuy nhiên, nhiều ý kiến cho rằng, sản lượng khai thác có áp lực khai thác tăng khi vào mùa du lịch cao điểm và điều kiện thời tiết thất thường. Một số cán bộ địa phương nhận định hệ sinh thái san hô và nguồn lợi ven bờ có tính nhạy cảm cao nên cần kiểm soát hoạt động khai thác và giới hạn quy mô du lịch trải nghiệm để tránh quá tải tài nguyên.

4.2.2. Về khai thác, chế biến và tiêu thụ sản phẩm

Hoạt động khai thác và chế biến đặc sản tại Côn Cỏ hiện chủ yếu do các hộ dân thực hiện theo hình thức thủ công và quy mô nhỏ lẻ. Nhóm sản phẩm phục vụ trực tiếp du lịch gồm hải sản tươi sống, hải sản khô, ốc mặt trăng, rong nho, rau mứt và các loại hải sản chế biến. Trong đó, cua đá đang được địa phương triển khai mô hình nuôi bán tự nhiên từ năm 2025 nhằm phục vụ du lịch trải nghiệm và giảm áp lực khai thác tự nhiên. Các hoạt động như thu hái rong nho, trải nghiệm đánh bắt hải sản và thưởng thức ẩm thực biển đảo đang từng bước trở thành sản phẩm du lịch đặc trưng của đảo.

Đối với nhóm sản phẩm sơ chế như hải sản khô, rau mứt khô, dưa biển và trà giảo cổ lam, hoạt động chế biến hiện vẫn mang tính thủ công, phụ thuộc điều kiện thời tiết nên chất lượng sản phẩm chưa ổn định. Kết quả phỏng vấn các hộ sản xuất cho thấy, khó khăn lớn nhất là sản phẩm dễ bị ẩm mốc trong mùa mưa do thiếu hệ thống sấy và bảo quản đạt tiêu chuẩn. Năm 2025, Tổ hợp tác khai thác và sản xuất trà túi lọc giảo cổ lam được thành lập nhằm bước đầu xây dựng sản phẩm đặc trưng của đảo. Tuy nhiên, theo ý kiến của cán bộ địa phương và người dân, sản lượng sản xuất còn thấp, mẫu mã đẹp, tiện lợi trong sử dụng, giá cả hợp lý nhưng chưa hình thành được thị trường tiêu thụ ổn định.

4.2.3. Về quảng bá sản phẩm và liên kết thương mại

Kết quả khảo sát cho thấy, hoạt động quảng bá và liên kết thương mại đối với đặc sản Côn Cỏ hiện còn hạn chế. Phần lớn sản phẩm được tiêu thụ trực

Bảng 1. Thực trạng khai thác nguồn nguyên liệu đặc sản tại chỗ

Tên đặc sản bản địa	Nguồn gốc	Cách thu hái và chế biến	Sản phẩm hiện có	Giá trị kinh tế, hướng phát triển SP
Hàu vua	Biển ven đảo	Chế biến tại chỗ	Hàu nướng hành mỡ ăn tại chỗ phục vụ du lịch	Đặc sản đặc trưng ở đảo
Ốc mặt trắng	Biển ven đảo	Chế biến tại chỗ	Hấp chín phục vụ tại chỗ	Đặc sản đặc trưng ở đảo
Cua đá	Biển ven đảo và mô hình nuôi	Chế biến tại chỗ	Hấp chín phục vụ tại chỗ	Đặc sản đặc trưng ở đảo
Rau mứt	Biển ven đảo và mô hình nuôi bán tự nhiên	Chế biến tại chỗ	Hấp chín phục vụ tại chỗ	Đặc sản đặc trưng ở đảo
Rong nho	Biển ven đảo	Chế biến tại chỗ	Salat phục vụ tại chỗ	Đặc sản đặc trưng ở đảo
Cá , mực theo mùa	Biển ven đảo	Chế biến tại chỗ	Chế biến phục vụ tại chỗ	Đặc sản đặc trưng ở đảo
Cá khô/ Nước mắm truyền thống	Biển ven đảo	Sấy khô/ Lên men tự nhiên	Chế biến phục vụ tại chỗ và mang đi	Đặc sản đặc trưng ở đảo
Tép khô	Biển ven đảo	Sấy khô	Chế biến phục vụ tại chỗ và mang đi	Đặc sản đặc trưng ở đảo
Giảo cổ lam	Rừng ở đảo	Sấy khô	Phơi khô đóng gói và làm trà túi lọc của HTX	Đặc sản đặc trưng ở đảo, phát triển thành sản phẩm OCOP

tiếp cho khách du lịch hoặc vận chuyển nhỏ lẻ vào đất liền thông qua các chuyến tàu dân sinh. Các hộ dân và người vận chuyển tàu lâu năm cho rằng, chi phí vận chuyển cao, phụ thuộc thời tiết biển và tần suất tàu còn ít là trở ngại lớn trong mở rộng thị trường tiêu thụ.

Ngoài ra, việc xây dựng thương hiệu, bao bì, nhãn mác và quảng bá sản phẩm trên nền tảng số chưa được đầu tư đồng bộ. Các sản phẩm đặc sản hiện chưa có hệ thống nhận diện thương hiệu riêng và còn thiếu liên kết với doanh nghiệp du lịch, nhà hàng và hệ thống phân phối trong đất liền. Điều này làm cho chuỗi giá trị đặc sản tại Côn Cỏ chủ yếu dừng ở quy mô địa phương và chưa tạo được giá trị gia tăng cao.

4.2.4. Về hiệu quả kinh tế và những khó khăn trong phát triển chuỗi giá trị

Kết quả khảo sát cho thấy, các mô hình sinh kế từ

đặc sản bản địa bước đầu góp phần cải thiện thu nhập cho cư dân tại đặc khu Côn Cỏ, với thu nhập bình quân ước đạt khoảng 6,25 triệu đồng/người/tháng. Mô hình sản xuất trà túi lọc giảo cổ lam do tổ hợp tác phụ nữ địa phương triển khai đạt doanh thu khoảng 130 triệu đồng/năm, bước đầu tạo giá trị gia tăng từ nguồn dược liệu bản địa và phục vụ khách du lịch. Ngược lại, mô hình nuôi cua đá hiện chưa đạt hiệu quả như kỳ vọng do hạn chế về kỹ thuật nuôi, tỷ lệ hao hụt cao và lợi nhuận thu được còn thấp.

Mặc dù có tiềm năng về tài nguyên sinh thái và đặc sản biển đảo, hoạt động khai thác và kinh doanh tại Côn Cỏ hiện vẫn mang tính nhỏ lẻ, phụ thuộc nhiều vào mùa du lịch và điều kiện thời tiết. Hạn chế về nguồn nhân lực, logistics biển đảo, công nghệ chế biến, bảo quản và quy mô thị trường đang là những rào cản lớn đối với phát triển chuỗi giá trị đặc

sản địa phương. Điều này cho thấy, cần ưu tiên hỗ trợ kỹ thuật, nâng cao năng lực chế biến và gắn phát triển đặc sản với du lịch sinh thái nhằm tạo sinh kế ổn định và thúc đẩy mô hình kinh tế xanh biển đảo theo định hướng phát triển bền vững của đặc khu Cồn Cỏ.

4.3. Phân tích SWOT trong phát triển chuỗi giá trị đặc sản bản địa tại Cồn Cỏ

Kết quả phân tích SWOT tại Bảng 2 cho thấy, chuỗi giá trị đặc sản tại Cồn Cỏ hình thành trên nền tảng tài nguyên sinh thái biển đảo có tính đặc hữu cao nhưng đồng thời chịu ràng buộc lớn bởi quy mô không gian đảo nhỏ, hạn chế về dân cư và năng lực logistics biển đảo.

Từ đó, việc phát triển chuỗi giá trị đặc sản tại Cồn Cỏ cần dựa trên lợi thế tài nguyên sinh thái biển đảo và định hướng kinh tế xanh của địa phương. Trong đó, ưu tiên phát triển các sản phẩm có giá trị gia tăng

cao, thuận lợi bảo quản và vận chuyển như trà túi lọc gạo cổ lam, hải sản chế biến, xây dựng và phát triển sản phẩm OCOP gắn với du lịch trải nghiệm được xem là hướng đi phù hợp với điều kiện đảo nhỏ và mục tiêu phát triển sinh kế bền vững cho cộng đồng cư dân biển đảo.

4.4. Giải pháp phát triển chuỗi giá trị sản phẩm đặc sản bản địa

Trên cơ sở kết quả phân tích SWOT gợi mở những định hướng phát triển của đặc khu Cồn Cỏ theo mô hình “Kinh tế xanh - Hậu cần biển - Du lịch sinh thái - Quốc phòng toàn dân”, phát triển chuỗi giá trị đặc sản bản địa cần tập trung vào các sản phẩm có lợi thế sinh thái, giá trị gia tăng cao và phù hợp với điều kiện đảo nhỏ nhằm nâng cao sinh kế cộng đồng và thúc đẩy kinh tế xanh biển đảo.

Về kỹ thuật và tổ chức sản xuất, cần hỗ trợ người dân ứng dụng các công nghệ chế biến và bảo quản

Bảng 2. Phân tích SWOT phục vụ định hướng phát triển chuỗi giá trị đặc sản bản địa tại đặc khu Cồn Cỏ

Nhóm yếu tố	Nội dung phân tích	Hàm ý định hướng phát triển
Điểm mạnh	Hệ sinh thái biển đảo còn tương đối nguyên sơ; đa dạng sinh học cao; có nhiều đặc sản đặc hữu như ốc mặt trắng, rong nho, gạo cổ lam và hải sản khô; cảnh quan và giá trị lịch sử biển đảo đặc sắc.	Phát triển đặc sản gắn với du lịch sinh thái, trải nghiệm biển đảo và sản phẩm OCOP theo hướng nâng cao giá trị gia tăng thay vì mở rộng sản lượng khai thác.
Hạn chế	Quy mô dân cư nhỏ; thiếu lao động kỹ thuật; hạ tầng logistics, bảo quản và chế biến còn hạn chế; sản xuất còn nhỏ lẻ và phụ thuộc mùa du lịch.	Ưu tiên mô hình chế biến quy mô phù hợp với điều kiện đảo nhỏ; tăng cường liên kết giữa tổ hợp tác, cộng đồng dân cư và dịch vụ du lịch để tạo việc làm và ổn định sinh kế cho người dân bám đảo.
Cơ hội	Định hướng phát triển “Kinh tế xanh - Hậu cần biển - Du lịch sinh thái - Quốc phòng toàn dân”; nhu cầu gia tăng đối với du lịch trải nghiệm và sản phẩm sinh thái; khả năng liên kết với chuỗi du lịch và kinh tế biển Bắc Trung Bộ.	Xây dựng thương hiệu đặc sản biển đảo Cồn Cỏ gắn với chuỗi du lịch biển đảo, du lịch trải nghiệm và kinh tế xanh vùng ven biển Bắc Trung Bộ.
Thách thức	Biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan; nguy cơ suy giảm tài nguyên nếu khai thác thiếu kiểm soát; sức tải sinh thái đảo còn hạn chế; chi phí vận chuyển cao.	Kiểm soát khai thác tài nguyên và quy mô phát triển du lịch theo sức tải sinh thái; ưu tiên các mô hình sinh kế thân thiện môi trường và có khả năng thích ứng với điều kiện đảo nhỏ.

phù hợp như sấy lạnh, hút chân không, bảo quản lạnh và sơ chế an toàn thực phẩm nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch và nâng cao giá trị thương mại của sản phẩm. Đối với mô hình nuôi cua đá, cần tiếp tục hoàn thiện quy trình kỹ thuật nuôi bán tự nhiên, kiểm soát môi trường nuôi và tỷ lệ hao hụt trước khi mở rộng quy mô. Đồng thời, ưu tiên phát triển các sản phẩm chế biến tại chỗ thay vì tiêu thụ nguyên liệu thô nhằm giữ giá trị gia tăng cho cộng đồng địa phương. Cần củng cố vai trò của tổ hợp tác và liên kết giữa hộ dân với doanh nghiệp, cơ sở lưu trú và dịch vụ du lịch nhằm hình thành chuỗi giá trị sản phẩm quy mô phù hợp với điều kiện đảo nhỏ. Bên cạnh đó, cần đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ phát triển sinh kế biển đảo, đặc biệt là bảo đảm nguồn nước ngọt và năng lượng ổn định cho sản xuất và dịch vụ du lịch. Ưu tiên phát triển các mô hình năng lượng tái tạo như điện mặt trời kết hợp lưu trữ năng lượng (Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, 2020), hệ thống thu gom và xử lý nước mưa, công nghệ lọc và tái sử dụng nước nhằm giảm áp lực lên tài nguyên tự nhiên và nâng cao khả năng tự chủ hạ tầng cho đảo. Đây được xem là điều kiện quan trọng để phát triển chế biến đặc sản, dịch vụ du lịch và mô hình kinh tế xanh thích ứng với điều kiện đặc thù của đảo nhỏ.

Về nguồn nhân lực và sinh kế cộng đồng, cần tăng cường đào tạo kỹ năng chế biến, bảo quản sản phẩm, bán hàng trực tuyến, marketing số và tổ chức du lịch cộng đồng cho người dân địa phương, đặc biệt là lực lượng thanh niên trên đảo. Đồng thời, cần hỗ trợ cộng đồng tham gia các mô hình khởi nghiệp gắn với đặc sản biển đảo, xây dựng phát triển sản phẩm OCOP và du lịch trải nghiệm nhằm tạo việc làm ổn định, nâng cao thu nhập và tăng khả năng bám đảo của cư dân địa phương.

Về chính sách và nguồn vốn, cần lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế biển đảo và chương trình OCOP để hỗ trợ vốn vay ưu đãi, thiết bị chế biến, kho bảo quản lạnh và hạ tầng logistics quy mô nhỏ phục vụ sản xuất địa phương. Đồng thời, cần có cơ chế thu hút doanh nghiệp tham gia liên kết tiêu thụ sản phẩm, đầu tư du lịch sinh thái và hỗ trợ xây dựng thương hiệu đặc sản biển đảo Côn Cỏ theo hướng kinh tế xanh và tiêu dùng bền vững.

Về thị trường và liên kết phát triển, cần gắn tiêu thụ đặc sản với các tour du lịch sinh thái, lặn ngắm san hô, trải nghiệm cộng đồng và dịch vụ ẩm thực biển đảo nhằm kéo dài chuỗi giá trị du lịch. Đồng thời, tăng cường quảng bá sản phẩm trên nền tảng số, sàn thương mại điện tử và kết nối với các cảng biển, trung tâm du lịch ven biển Bắc Trung Bộ nhằm mở rộng thị trường cho các sản phẩm đặc sản chế biến và sản phẩm OCOP biển đảo.

Bên cạnh phát triển kinh tế, cần kiểm soát hoạt động khai thác tài nguyên theo sức tải sinh thái của đảo, gắn khai thác đặc sản với bảo tồn hệ sinh thái san hô, phục hồi nguồn lợi biển và bảo vệ môi trường biển đảo (Nguyễn Chu Hồi, 2025). Trong giai đoạn trước mắt, cần ưu tiên phát triển các sản phẩm có giá trị gia tăng cao, phù hợp với điều kiện đảo nhỏ và định hướng kinh tế xanh của đặc khu Côn Cỏ như hải sản chế biến và xây dựng và phát triển sản phẩm trà túi lọc giỏ cỏ lam, rong nho thành sản phẩm OCOP gắn với du lịch trải nghiệm biển đảo. Đồng thời, cần tăng cường vai trò của tổ hợp tác và liên kết cộng đồng trong khai thác, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nhằm giữ giá trị gia tăng tại địa phương, tạo việc làm ổn định và nâng cao thu nhập cho cư dân biển đảo. Đây được xem là giải pháp quan trọng góp phần duy trì cộng đồng dân cư bám đảo, gắn phát triển sinh kế với bảo tồn hệ sinh thái, phát triển kinh tế xanh và bảo vệ chủ quyền biển đảo tại Côn Cỏ.

5. Kết luận

Côn Cỏ có tiềm năng phát triển chuỗi giá trị đặc sản biển đảo dựa trên lợi thế tài nguyên sinh thái và tính bản địa của sản phẩm. Tuy nhiên, chuỗi giá trị hiện nay vẫn còn nhiều hạn chế do quy mô dân cư nhỏ, năng lực chế biến thấp, thiếu liên kết thị trường và chi phí logistics cao. Giá trị kinh tế của các sản phẩm chủ yếu vẫn tập trung ở khâu khai thác và tiêu dùng trực tiếp, trong khi hoạt động chế biến sâu và xây dựng thương hiệu chưa phát triển tương xứng. Trong bối cảnh xu hướng du lịch sinh thái và tiêu dùng xanh ngày càng gia tăng (Nguyễn Chu Hồi, 2025), Côn Cỏ có cơ hội phát triển các sản phẩm đặc sản gắn với kinh tế trải nghiệm biển đảo. Vì vậy, định hướng phù hợp là phát triển chuỗi giá trị theo hướng quy mô nhỏ, khai thác bền vững, nâng cao giá trị gia tăng và kiểm soát hợp lý áp lực đối với hệ sinh thái biển đảo ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, (2018). Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Hà Nội.
- Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, (2020). Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Hà Nội.
- Sustainable Development of Tourism. Madrid, Spain.
- Ban Chấp hành Đảng bộ đặc khu Côn Cò, (2025). Côn Cò - Tiềm năng, động lực mới và cơ chế thu hút đầu tư của đặc khu Côn Cò. Hội thảo Kinh tế biển đảo và phát triển bền vững tại Quảng Trị, tháng 12/2025.
- Nguyễn Chu Hồi, (2025). Tổng quan về biển, đảo Việt Nam. Hội thảo Kinh tế biển đảo và phát triển bền vững tại Quảng Trị, tháng 12/2025.
- Chambers, R. & Conway, G., (1992). Sustainable Rural Livelihoods: Practical Concepts for the 21st Century. Institute of Development Studies (IDS), Brighton, United Kingdom.
- United Nations World Tourism Organization (UNWTO), 2015.

Ngày nhận bài: 8/4/2026

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 22/4/2026

Ngày chấp nhận đăng bài: 12/5/2026

**DEVELOPING LOCAL SPECIALTY VALUE CHAINS
FOR SUSTAINABLE LIVELIHOODS AND TOURISM
IN THE CON CO SPECIAL ECONOMIC ZONE**

● Master. **CAO THI THANH THUY**

Quang Binh University

Email: caothuyqbuni@gmail.com

ABSTRACT:

Con Co Island possesses a variety of indigenous specialties with significant potential for sustainable livelihoods and marine tourism development. However, the exploitation, processing, and commercialization of these products remain small-scale and lack effective value chain linkages. This study employed a case study approach combined with field observation, in-depth interviews, and SWOT analysis to assess the potential and current status of local specialty development. The results indicate that indigenous specialty products have considerable potential for supporting green economic growth and experiential tourism, but still face limitations related to processing technology, branding, and market connectivity. Based on these findings, the study proposes solutions for developing specialty product value chains associated with sustainable tourism in Con Co Special Zone.

Keywords: Con Co Island, local specialties, value chain, sustainable livelihoods, island tourism.